*Ngày soạn :27/9/2023*

*Ngày dạy : 29/9/2023*

*Tiết 20-29*

**Chủ đề :**

**TRUYỆN KIỀU ( NGUYỄN DU) VÀ NGHỆ THUẬT**

**MIÊU TẢ TRONG VĂN TỰ SỰ**

**Thời lượng: 10 tiết.**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài học, HS rèn luyện phát triển các phẩm chất và năng lực sau:

1. Phẩm chất

- Kính trọng, biết ơn, tự hào về nền văn học dân tộc, tự hào về Nguyễn Du và di sản văn học quý giá của ông , đặc biệt là truyện Kiều. Cảm nhận vẻ đẹp ngôn ngữ, nhận ra giá trị thẩm mỹ trong văn học, biết rung cảm, yêu ngôn ngữ dân tộc. ( Yêu nước)

- Lên án chế độ PK vô nhân đạo, cảm thương trước số phận bi thảm của con người. Khẳng định, đề cao tài năng nhân phẩm, ước mơ khát vọng chân chính, hướng thiện. (Nhân ái)

- Học tập nghiêm túc, chiếm lĩnh tác phẩm ( Trách nhiệm)

- Yêu thích, say mê học truyện Kiều. Có ý thức vận dụng yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm trong viết văn tự sự. ( Chăm chỉ)

2. Năng lực: Thực hiện chủ đề Truyện kiều và nghệ thuật miêu tả trong văn tự sự HS đạt được các năng lực sau:

a) Đọc - hiểu :

- Kỹ năng đọc – hiểu và phân tích được cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả Nguyễn Du. Phân tích những giá trị nội dung, nghệ thuật chủ yếu của tác phẩm truyện Kiều .

- Nắm được cốt truyện, nhân vật, sự kiện và giá trị cơ bản của truyện Kiều từ đó thấy được vai trò và ý nghĩa của truyện Kiều trong lịch sử văn học và đời sống tinh thần của người Việt

- Thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc trong một tác phẩm văn học trung đại

- Kĩ năng đọc – hiểu một tác phẩm truyện thơ Nôm trong một tác phẩm văn học trung đại

- Nhận ra những đặc điểm nổi bật về cuộc đời và sáng tác của một tác giả trung đại .

- Biết đọc - hiểu một số đoạn trích Truyện Kiều của Nguyễn Du ( Chị em Thúy Kiều, Kiều ở lầu Ngưng Bích) và phân tích được giá trị nhân đạo, giá trị hiện thực , nghệ thuật ước lệ, tả cảnh ngụ tình, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật trong các đoạn trích đó.

- Nhận biết yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn tự sự

- Biết kết hợp kể chuyện với miêu tả, miêu tả nội tâm trong một bài văn tự sự

b) Viết

- Có thể viết văn bản thuyết minh về tác giả, tác phẩm

- Kỹ năng viết đoạn văn, bài văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm để tả cảnh vât, tả tâm trạng, tả người, tả cảnh ngụ tình…

c) Nói – nghe :

- Trình bày ý kiến, đánh giá, cảm nhận riêng của cá nhân về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm truyện Kiều, các đoạn trích.

- Trình bày bài viết của bản thân

- Nghe và nhận biết được tính hấp dẫn bài trình bày của các nhóm, của bạn; chỉ ra được những hạn chế ( nếu có) của các nhóm, của bạn

**II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

1. Phương tiện dạy học: Máy chiếu/tivi cỡ lớn, smartphone, phiếu học tập, giấy A4, bút lông. Giáo án, Các slide trình chiếu, các video clip, SGK Ngữ văn 9, SGV ngữ văn 9.

2. Hình thức tổ chức dạy học

- Dạy học cá nhân, tổ chức hoạt động nhóm, lớp

- HS trình bày, giới thiệu, trao đổi thảo luận

3. Chuẩn bị bài của HS

- Sách giáo khoa.

- Tìm hiểu về tác giả Nguyễn Du và tác phẩm truyện Kiều

- Đọc , nghiên cứu các đoạn trích về truyện Kiều ở SGK

- Tìm hiểu về yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm trong văn tự sự

III. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. Ổn định tổ chức
2. Kiểm tra bài cũ: - Kể tóm tắt văn bản Hoàng Lê nhất thống chí.

- Phân tích hình tượng nhân vật Quang Trung.

1. Bài mới:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Yêu cầu cần đạt  và kết quả dự kiến |
| **1. KHỞI ĐỘNG** | |
| - Gv cho HS nghe một đoạn ngâm thơ Kiều ( Nguồn youtube “Trường ca Thúy Kiều 1”). Và lưu ý Hs ghi lại những cảm nhận của mình về đoạn ngâm vừa nghe  - Hs nghe và ghi lại cảm nhận; sau đó trình bày cảm nhận nhận cá nhân  Gv: Dẫn dắt giới thiệu Truyện Kiều và tác dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn tự sự.  Nhà thơ Tố Hữu đã có những lời thơ ngợi ca Truyện Kiều :  “Tiếng thơ ai động đất trời  Nghe như non nước vọng lời ngàn thu  Ngàn năm sau nhớ Nguyễn Du  Tiếng thương như tiếng mẹ ru ngàn đời”… | |
| **2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** | |
| Hoạt động 1: Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm Truyện Kiều  Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Du  - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc thông tin mục I/SGK/77  Hs cả lớp đọc thông tin về tác giả trong sgk  Gv sử dụng kĩ thuật chia nhóm . Gv chia lớp 4 nhóm (nhóm 7 hs) . Các nhóm có thư kí ghi chép nội dung thống nhất.  Gv phát phiếu học tập, yêu cầu hs hoàn thiện phiếu : Trình bày hiểu biết về thời đại mà ND sống. Ông sinh ra trong một gia đình ntn? Cuộc đời nhà thơ có gì đáng lưu ý? Tất cả 3 yếu tố trên có ảnh hưởng đến sự nghiệp văn chương của ông không?   |  |  | | --- | --- | | Nguyễn Du  (1765-1820) | | | Thời đại | ……………………………….  ………………………………….. | | Gia đình | ………………………………….  ………………………………… | | Cuộc đời | ……………………………………….  ……………………………………….. |   Hs thu thập thông tin,cả nhóm thống nhất điền thông tin- vào phiếu học tập đúng các cột  Kết quả dự kiến:   |  |  | | --- | --- | | Nguyễn Du  (1765-1820) | | | Thời đại | -Sống vào đầu thế kỉ XIX .Chế độ phong kiến khủng hoảng trầm trọng.Khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi.Các triều đại thay phiên nhau.- | | Gia đình | Sinh ra trong gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan, có truyền thống văn chương. Thừa hưởng truyền thống văn chương gia đình. | | Cuộc đời | -Mồ côi cha lúc 9 tuổi , mồ côi mẹ khi 12 tuổi. Sống và học tập tại Thăng Long trong một gia đình quý tộc. Học giỏi nhưng thi đỗ thấp. Những năm lưu lạc có điều kiện gần gũi với  nhân dân.  - Từng làm quan cho triều Nguyễn.  - Năm 1820, chuẩn bị đi sứ sang Trung Quốc lần 2 bị ốm và mất ở Huế |   Gv chốt, yêu cầu hs trả lời câu hỏi  - Với những biến cố lịch sử ấy đã tác động như thế nào đến cuộc đời của Nguyễn Du?  Hs trả lời  Kết quả dự kiến: - Chứng kiến những biến động dữ dội nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam, Nguyễn Du hiểu sâu sắc nhiều vấn đề của đời sống xã hội..  - Chịu ảnh hưởng của truyền thống gia đình đại quý tộc. Những thăng trầm trong cuộc sống riêng tư làm cho tâm hồn Nguyễn Du tràn đầy cảm thông, yêu thương con người.  Giáo viên giảng thêm :  - Cuộc đời : Mồ côi cha năm 9 tuổi, mồ côi mẹ năm 12 tuổi học giỏi nhưng chỉ đỗ tam7 trường.  Những năm sống lưu lạc cuộc đời gió bụi (1786-1802) do mưu chống Tây Sơn không thành ( vì lòng trung với nhà Lê), ông có điều kiện nếm trải và gần gũi với đời sống nhân dân tạo cho ông một vốn sống phong phú và niềm thông cảm sâu sắc với nhân dân.  Gv yêu cầu Hs làm việc cá nhân trình bày những tác phẩm chính của Nguyễn Du  Hs trình bày, Gv chốt  Kết quả dự kiến :  - Tác phẩm của ông có giá trị lớn, được sáng tác bằng chữ Hán và chữ Nôm gồm:  + Chữ Hán : 3 tập “Thanh Hiên Thi tập”, “ Nam trung tạp ngâm”, “ Bắc hành tạp Lục” gồm 243 bài.  + Chữ Nôm : Xuất sắc nhất là Đoạn trường tân thanh thường gọi là Truyện Kiều,“Văn chiêu hồn”….  GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về nguồn gốc, giá trị nội dung và nghệ thuật  Gv hướng dẫn hs làm việc theo nhóm tìm hiểu về nguồn gốc của Truyện Kiều   |  | | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2  -Truyện Kiều bắt nguồn từ tác phẩm nào ? Tại sao nói sáng tạo của Nguyễn Du là hết sức lớn lao làm nên giá trị truyện Kiều ? |   Hs thảo luận, trình bày  Kết quả dự kiến: - Dựa theo cốt truyện “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân (TQ) nhưng nội dung có sự sáng tạo lớn.  Mặc dù có nguồn gốc từ một tác phẩm văn học Trung Quốc nhưng phần sáng tạo của Nguyễn Du là hết sức lớn mang ý nghĩa quyết định thành công của tác phẩm.  - Sự sáng tạo của thiên tài văn học Nguyễn Du (sáng tạo từ nghệ thuật tự sự→kể chuyện bằng thơ →nghệ thuật xây dựng nhân vật, miêu tả) làm cho tác phẩm trở thành một kiệt tác vĩ đại.  Gv chốt, lí giải thêm  - Ngôn ngữ : ND là bậc thầy trong việc sử dụng Tv đạt tới đỉnh cao của ngôn ngữ nghệ thuật , có chức năng biểu đạt, biểu cảm thẩm mĩ.  - Ngôn ngữ kể chuyện có cả 3 hình thức : trực tiếp (lời nhân vật), gián tiếp ( lời tác giả), nửa trực tiếp( lời tác giả nhưng mang giọng điệu, suy nghĩ của nhân vật)  - Thể loại: Thể thơ lục bát đạt tới đỉnh cao điêu luyện, rực rỡ  - Miêu tả bậc thầy:  Miêu tả nhân vật: từ ngoại hình đến tính cách, đời sống nội tâm và còn dự báo được cả tương lai, số phận của nhân vật.  Miêu tả thiên nhiên thì đa dạng, sinh động kết hợp với bút pháp miêu tả truyền thống: tả cảnh ngụ tình  Gv Yêu cầu một học sinh đọc phần tóm tắt theo SGK, 2 học sinh tóm tắt 3 phần của tác phẩm, trả lời các câu hỏi  - Hình dung và nhận xét XH được phản ánh trong truyện Kiều là XH ntn?  - Cảm nhận về số phận cuộc đời của nhân vật chính.  Hs thực hiện hoạt động tóm tắt, nêu nhận xét về XH, cảm nhận về số phận nhân vật…  Gv nhận xét, góp ý việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh.  ***Gv hướng dẫn HS thực hiện hoạt động tìm hiểu giá trị nội dung nghệ thuật của tác phẩm***  - GV tổ chức Hs hoạt động nhóm với kĩ thuật công đoạn  - GV chuyển giao nhiệm vụ học tập, phát phiếu học tập   |  | | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2  Chỉ rõ giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.  (Yêu cầu: Thời gian thực hiện: 10 phút, sản phẩm: sơ đồ tư duy có nhánh cấp 3) |   Hs hoạt động theo nhóm, thảo luận ,Báo cáo kết quả và thảo luận  HS 1 nhóm trình bày, các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  Hs, Gv Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.  Kết quả dự kiến :  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/untitled.2.png?itok=V3azLcvr  Vẽ sơ đồ thể hiện những giá trị nổi bật về nội dung và nghệ thuật của  Truyện Kiều. - Tech12h  GV nhận xét, góp ý việc thực hiện nhiệm vụ của học sinh.  - Gv thuyết trình 2 thành tựu lớn về nghệ thuật)  - Ngôn ngữ: Tiếng Việt đạt tới đỉnh cao điêu luyện của ngôn ngữ, nghệ thuật có chức năng biểu đạt, biểu cảm, thẩm mỹ.  ( Vẻ đẹp của nghệ thuật ngôn từ: Giàu, đẹp)  - Nghệ thuật kể chuyện: trực tiếp (lời nhân vật), gián tiếp (lời tác giả), Nửa trực tiếp (lời tác giả mang suy nghĩ, giọng điệu nhân vật)  - Khắc hoạ nhân vật: Dáng vẻ bên ngoài, đời sống nội tâm bên trong...  - Miêu tả thiên nhiên đa dạng: Cảnh chân thực sinh động, tả cảnh ngụ tình.  HS đọc ghi nhớ/80  ***Gv hướng dẫn hs tìm hiểu những đánh giá về tác giả, tác phẩm để hiểu thêm về tấm lòng của nhà thơ và giá trị của Truyện Kiều***  Hs tham khảo các tài liệu hoặc thông tin trên mạng Internet  Gv Giới thiệu  \* Mộng Liên Đường chủ nhân nhận xét:  Truyện Kiều: Lời văn tả ra hình như máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm trên tờ giấy khiến ai đọc cũng phải thấm thía ngậmngùi, đau đớn đến đứt ruột.  - Nguyễn Du : Nếu ko phải con mắt trông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì tài nào có cái bút lực ấy.  **Gv chuyển giao nhiệm vụ học tập, hướng dẫn hs tìm hiểu cụ thể các đoạn trích** | **A. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  **I. TÌM HIỂU CHUNG VỀ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM**  1. Tác giả  - Nguyễn Du (1765-1820) tên chữ là Tố Như hiệu là Thanh Hiên,quê ở làng Tiên Điền huyện Nghi Xuân ,Hà Tĩnh.    -Sống vào đầu thế kỉ XIX , chế độ phong kiến khủng hoảng trầm trọng. Khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi. Các triều đại thay phiên nhau ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của ông.  - Cuộc đời từng trải hiểu biết sâu rộng.  -Là một thiên tài văn học, nhà nhân đạo chủ nghĩa.  **2. Sự nghiệp văn học**  - Chữ Hán :Tập Thanh Hiên thi tập, Bắc hành tạp lục , Nam trung tạp ngâm.  -Chữ Nôm: Truyện Kiều, Văn chiêu hồn…  **3. Tác phẩm Truyện Kiều.**  a. Nguồn gốc tác phẩm  - Có tên là Đoạn trường tân thanh.  - Truyện thơ chữ Nôm, làm theo thể Lục bát gồm 3254 câu.  - Cốt truyện mượn từ tác phẩm “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm tài nhân Trung Quốc, nhưng phần sáng tạo của Nguyễn Du là rất lớn → làm cho tác phẩm trở thành một kiệt tác vĩ đại.  b. Tóm tắt tác phẩm  Gồm 3 phần  - Gặp gì và đính ước  - Gia biến và lưu lạc  - Đoàn tụ.  **c*.*  Giá trị nội dung và nghệ thuật.**  **\* Giá trị nội dung**  + Giá trị hiện thực:  - Phản ánh xã hội đương thời qua những bộ mặt tàn bạo của tầng lớp thống trị  - Phản ánh số phận những con người bị áp bức đau khổ đặc biệt là số phận bi kịch của người phụ nữ.  + Giá trị nhân đạo:  - Cảm thương sâu sắc trước những khổ đau của con người.  - Lên án, tố cáo những thế lực tàn bạo.  - Trân trọng, đề cao con người từ vẻ đẹp hình thức, phẩm chất thể hiện ước mơ khát vọng chân chính.  \* Giá trị nghệ thuật  Ngôn ngữ: Tiếng Việt đạt tới đỉnh cao điêu luyện của ngôn ngữ, nghệ thuật có chức năng biểu đạt, biểu cảm, thẩm mỹ.  ( Vẻ đẹp của nghệ thuật ngôn từ: Giàu, đẹp)  - Nghệ thuật kể chuyện: trực tiếp (lời nhân vật), gián tiếp (lời tác giả), Nửa trực tiếp (lời tác giả mang suy nghĩ, giọng điệu nhân vật)  - Khắc hoạ nhân vật: Dáng vẻ bên ngoài, đời sống nội tâm bên trong...  - Miêu tả thiên nhiên đa dạng: Cảnh chân thực sinh động, tả cảnh ngụ tình.  \* Tổng kết : Ghi nhớ SGK |
| **Hoạt động 2**: Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu nội dung và nghệ thuật một đoạn trích của Truyện Kiều ( Văn bản : Chị em Thúy Kiều)  Gv giới thiệu : Mở đầu truyện Kiềusau 6 câu triết lí về tài mệnh tương đố trời xanh đánh ghen người đẹp , sau 8 câu kể về gia thế nhà viên ngoại họ vương ở Bắc Kinh vào năm Gia Tĩnh . Nguyễn Du đã vẽ bức chân dung song đôi hai chị em, con ông bà Vương . Bức chân dung bằng thơ lục bát đẹp vẻ đẹp cổ điển mà từ lâu đã lưu danh …..  - Hướng dẫn hs làm việc cá nhân tìm hiểu vị trí đoạn trích, bố cục, từ khó  - Hs trình bày  Kết quả dự kiến: -Vị trí đoạn trích SGK  Bố cục **:**Gồm 4 phần:  - 4 câu đầu: Giới thiệu về hai chị em.  - 4 câu tiếp :Tả chân dung Thuý Vân.  - 12 câu tiếp: Tả vẻ đẹp củaThuý Kiều  - 4 câu cuối: Nhận xét chung về cuộc sống của hai chị em.  Gv hướng dẫn Hs đọc đoạn trích, Hs khác lắng nghe nhận xét phần đọc của bạn.  **Gv hướng dẫn hs tìm hiểu nội dung đoạn trích**  - Đọc 4 câu thơ đầu, yêu cầu hs làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi  - Em hiểu “hai ả tố nga” là gì ? “mai cốt cách”, “tuyết tinh thần” có nghĩa là gì? Đây là bút pháp gì ? Câu thơ cuối có ý nghĩa gì?  Hs suy nghĩ, trả lời  Kết quả dự kiến: - Hình ảnh ẩn dụ tả vẻ đẹp trong trắng cao quí của nàng tiên trên cung Quảng theo truyền thuyết  - Bút pháp ước lệ gợi tả vẻ đẹp duyên dáng, thanh cao trong trắng của người thiếu nữ  - Khẳng định cả hai chị em đều có vẻ đẹp toàn vẹn, chim sa cá lặng, có một không hai…  Gv : Chốt  Gv hướng dẫn hs làm việc nhóm với kĩ thuật khăn phủ bàn tìm hiểu chân dung Thúy Vân   |  | | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3   * Thúy Vân có vẻ đẹp như thế nào? * Tác giả đã sử dụng nghệ thuật gì để tả vẻ đẹp của Vân? * Vẻ đẹp của Vân nói lên điều gì ? |   Hs thực hiện thảo luận, trả lời các câu hỏi  Kết quả dự kiến :  - Câu mở đầu vừa giới thiệu vừa khái quát đặc điểm nhân vật. “ Vân xem trang trọng khác vời”. Hai chữ “Trang trọng” nói lên vẻ đẹp Vân là vẻ đẹp cao sang quý phái  - Nghệ thuật ước lệ và phép nhân hóa, vẻ đẹp của Vân được so sánh với những thứ đẹp nhất của thiên nhiên: trăng , hoa, tuyết , ngọc .  - Bằng thủ pháp liệt kê, chân dung Thúy Vân được miêu tả toàn vẹn: khuôn mặt đầy đặn, phúc hậu, sáng sủa như mặt trăng rằm; lông mày sắc nét, đậm như con ngài; miệng cười tươi tắn như hoa nở; tiếng nói trong như ngọc; mái tóc óng ả nhẹ hơn mây; da trắng mịn màng hơn tuyết.  - Chân dung của Thuý Vân là chân dung mang tính cách số phận.Vẻ đẹp tạo sự hoà hợp với xung quanh: “Mây thua” “Tuyết nhường” nên nàng có cuộc đời bình lặng không sóng gió.  **Gv bình** : Vẻ đẹp Thúy Vân là vẻ đẹp trẻ trung mát mẻ, dịu dàng đến mức vẻ đẹp thiên nhiên cũng phải thua và nhường ! Nhưng cũng chỉ đến mức ấy thôi , nghĩa là vẫn ở trong vòng trời đất qui luật tự nhiên, vẻ đẹp này báo hiệu cuộc đời Vân êm ả, bình lặng  **Gv chốt, hướng dẫn hs tìm hiểu vẻ đẹp Thúy Kiều**  Gv hướng dẫn hs làm việc cá nhân trả lời câu hỏi  - Cũng như lúc tả Vân hai câu thơ đầu khái quát đặc điểm nhân vật Vậy Kiều có đặc điểm gì?  Hs trả lời  Kết quả dự kiến : Kiều sắc sảo về trí tuệ và mặn mà về tâm hồn . Kiều không chỉ có sắc mà còn có tài .Tài sắc vẹn toàn hơn hẳn Thúy Vân  Gv yêu cầu hs làm việc theo nhóm hoàn thành phiếu học tập số 4   |  | | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4  Câu 1. Khi tả sắc đẹp của Kiều có gì giống và khác so với tả Vân ?  Câu 2. Tác giả tả tài năng và tâm hồn của Thúy Kiều ntn?  Câu 3. Vẻ đẹp của nàng dự báo điều gì? |   Hs thảo luận, trả lời  Kết quả dự kiến:  - Giống: Tác giả vẫn dùng bút pháp ước lệ , những chuẩn mực thiên nhiên để gợi tả : “Thu thuỷ” “Xuân sơn” “hoa” “liễu”  Khác : -Tác giả tập trung miêu tả đôi mắt , bởi đôi mắt là sự thể hiện phần tinh anh của tâm hồn và trí tuệ.(Cái sắc sảo của trí tuệ và cái mặn mà của tâm hồn liên quan tới đôi mắt). Đôi mắt trong gợn sóng như nước mùa thu . Lông mày thanh tú như nét núi mùa xuân.  - Tài của Kiều đã đạt đến mức lí tưởng : gồm cả cầm, kì, thi, hoạ, đặc biệt là tài đánh đàn là sở trường của nàng . Đó cũng là để ca ngợi cái tâm đặc biệt của Kiều .  - Chú ý “cung bạc mệnh” mà nàng tự sáng tác chính là ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm.  -Vẻ đẹp của kiều là sự kết hợp của sắc - tài – tình.  **Gv : Chốt ,Cho hs đọc và thảo luận câu hỏi 6 Sgk**  Hs : Thảo luận ,trình bày  Gv : Tác giả dung 4 câu tả Vân ,12 câu tả Kiều .Vẻ đẹp của Vân chủ yếu là ngoại hình còn vẻ đẹp của Kiều là cả nhan sắc , tài năng ,tâm hồn .Có thể coi đây là nghệ thuật đòn bẩy  Gv hướng dẫn hs tổng kết, đánh giá ý nghĩa của văn bản  - Em hãy nêu giá trị nghệ thuật , giá trị nội dung của đoạn trích  Hs khái quát thông tin kiến thức, trình bày  Gv : Chốt  - Gọi hs đọc ghi nhớ  **Gv giới thiệu đoạn trích Cảnh ngày xuân và Mã Giám Sinh mua Kiều để Hs thấy được bút pháp miêu tả cảnh vật , tả ngoại hình nhân vật của ND** | **II. TÌM HIỂU CÁC ĐOẠN TRÍCH**  \* ĐOẠN TRÍCH : CHỊ EM THÚY KIỀU  1. Vị trí đoạn trích.(sgk)    2. Tìm hiểu văn bản  a.Chân dung hai chị em  -Tác giả dùng bút pháp ước lệ gợi tả vẻ đẹp duyên dáng, thanh cao trong trắng của người thiếu nữ  b.Chân dung Thuý Vân  - Thuý Vân có vẻ đẹp đoan trang , phúc hậu, hiền thục mà quý phái khiến thiên nhiên phải thua phải nhường.  - Chân dung của Thuý Vân là chân dung mang tính cách số phận.Vẻ đẹp tạo sự hoà hợp với xung quanh : “Mây thua” “Tuyết nhường” nên nàng có cuộc đời bình lặng không sóng gió.  c. Chân dung Thuý Kiều.  -Vẻ đẹp nhan sắc  Bằng bút pháp ước lệ, tác giả đặc tả “đôi mắt” theo lối điểm nhãn ( vẽ hồn chân dung) gợi tả đôi mắt trong sáng long lanh như làn nước mùa thu  - Vẻ đẹp tài năng và tâm hồn.  + Thúy Kiều là người thông minh, tài năng đạt đến mức lý tưởng gồm cả cầm, kì, thi, hoạ, đặc biệt là tài đánh đàn là sở trường của nàng . Đó cũng là để ca ngợi cái tâm đặc biệt của Kiều .  + Chú ý “cung bạc mệnh” mà nàng tự sáng tác chính là ghi lại tiếng lòng của một trái tim đa sầu đa cảm.  🡪Vẻ đẹp của kiều là sự kết hợp của sắc - tài – tình.  Kiều có một vẻ đẹp sắc sảo, măn mà, nghiêng nước nghiêng thành khiến thiên nhiên phải ghen phải hờn.(Hoa ghen liễu hờn)🡪Dự báo cuộc đời hồng nhan bạc phận.  **d. Tổng kết**  - Nghệ thuật : NT miêu tả nhân vật bậc thầy, ngôn ngữ tinh tế, giàu cảm xúc. Bút pháp ước lệ, ẩn dụ, so sánh, nghệ thuật đòn bẩy  - Nội dung: Cảm hứng nhân đạo của ND: sự đề cao giá trị con người vẻ đẹp ngoại hình, tâm hồn, tài năng, khát vọng ….  \* Ghi nhớ SGK |
| **Hoạt động 3**: Gv hướng dẫn Hs tìm hiểu nội dung và nghệ thuật một đoạn trích của Truyện Kiều ( Văn bản : Kiều ở lầu Ngưng Bích)  **Gv Hướng dẫn hs tìm hiểu vị trí đoạn trích, từ khó, kết cấu đoạn trích**   * Yêu cầu hs nêu vị trí đoạn trích   - Gợi ý hs trả lời một số chú thích  - Cho hs trình bày kết cấu đoạn trích , nội dung từng phần  Hs : Phát biểu  Kết quả dự kiến  Gồm 3 phần  -6 câu đầu : Hoàn cảnh cô đơn tội nghiệp của Kiều.  -8 câu tiếp: Nỗi thương nhớ người yêu và cha mẹ của Kiều  -8 câu cuối: Tâm trạng đau buồn lo âu của Kiều thể hiện qua cách nhìn cảnh vật  Gv : Chốt  **Gv hướng dẫn hs tìm hiểu chi tiết văn bản**  Gv yêu cầu hs đọc văn bản, nhận xét bạn đọc, tìm hiểu văn bản  Hs đọc, nhận xét  Gv nhận xét  - Cho hs đọc 6 câu thơ đầu, sử dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi thảo luận với bạn cùng bàn trả lời các câu hỏi  ? Hai chữ **“khoá xuân”**gợi tình cảnh của Kiều ntn?Trong hoàn cảnh như vậy Kiều cảm thấy ntn?  ? Khung cảnh thiên nhiên được tác giả miêu tả ntn ? ( về không gian )  ? Em có nhận xét gì về các từ của câu thơ “ Bốn bề bát ngát xa trông ” ?  ? Hình ảnh “mây sớm đèn khuya” gợi thời gian ntn ?Từ đó cho ta hiểu thêm tình cảnh ntn của Kiều ?  ? Qua khung cảnh thiên nhiên (không gian và thời gian ) có thể thấy Kiều đang ở trong hoàn cảnh và tâm trạng như thế nào ?  Hs thảo luận với bạn, trả lời  Kết quả dự kiến  -“Khoá xuân” bị giam lỏng . Kiều cảm thấy cô đơn buồn tủi.  - Không gian được gợi lên bằng những hình ảnh : “bát ngát”, “non xa” “trăng gần” “cát vàng” “bụi hồng”.-Một không gian hoang vắng mênh mông, cảnh vật cô đơn trơ trọi. Lầu Ngưng Bích lẻ loi 🡪 con người càng lẻ loi.  - Câu thơ sáu chữ , chữ nào cũng gợi lên sự rợn ngợp của không gian  - Thời gian “mây sớm đèn khuya” gợi thời gian tuần hoàn khép kín.  - Không gian, thời gian giam hãm con người. Kiều rơi vào tâm trạng cô đơn tuyệt đối.  Gv chốt  Gv : Bình: Tâm trạng chủ yếu của Kiều trong 6 câu thơ đầu là sự chán ngán, tủi buồn thương mình bơ vơ vô hạn trước cảnh trời nước, đêm trăng bát ngát, càng thấm thía hơn  - Gọi hs đọc 8 câu thơ tiếp, Hs đọc , nhận xét  Gv : Hướng dẫn Hs làm việc nhóm tìm hiểu nỗi nhớ của Thúy Kiều, gv phát phiếu học tập số 5   |  | | --- | | PHIẾU HỌC TẬP 5  Câu 1. Trong hoàn cảnh ấy Kiều nhớ tới ai? Tại sao lại nhớ người yêu trước khi nhớ đến cha mẹ ?  Câu 2. Nỗi nhớ người yêu được thể hiện như nào? Em hiểu như thế nào về câu –“Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”.  Câu 3. Nỗi nhớ cha mẹ được thể hiện ntn? Cách tả nỗi nhớ người yêu , nhớ về cha mẹ có gì giống và khác nhau?  Câu 4. Qua những nỗi nhớ này em cảm nhận Thúy Kiều là người ntn? |   Hs thảo luận, trình bày  Kết quả dự kiến  Câu 1. - Kiều nhớ Kim Trọng , cha mẹ mình. (Phù hợp quy luật tâm lí ) Vì kiều luôn cảm thấy mình có lỗi , có tội , mắc nợ chàng Kim . Mối tình đầu vẫn đang nhức nhối, cháy bỏng trong tim . Kiều hình dung chàng Kim trở về không gặp nàng , ngày đêm mong mỏi tin tức …đau đớn đến mức tuyệt vọng như thế nào .  - Nghĩ đến cha mẹ sau vì dù sao hai ông bà cũng đã yên một bề. Giờ đây chỉ còn nỗi lo và tình thương của đứa con gái đầu lòng hiếu thảo nhớ thương cha mẹ và không còn điều kiện để an ủi chăm sóc cha mẹ già yếu  Câu 2. Nhớ về người yêu là nhớ về những kỉ niệm tình yêu , nỗi đau đớn , xót xa vì tình yêu tan vỡ Khẳng định tấm lòng thuỷ chung son sắt của kiều.Tấm lòng son của Kiều bị vùi dập hoen ố, không bao giờ gột rửa sạch được.  Câu 3. - Kiều hình dung cha mẹ đang ngóng tin nàng .Nàng thương và xót.   * Giống : Cùng tả nỗi nhớ , cùng gợi lại kỉ niệm   Khác : Nhớ về người yêu là nhớ về những kỉ niệm tình yêu ,nỗi đau đớn , xót xa vì tình yêu tan vỡ . Nhớ về cha mẹ là nhớ thương , suy nghĩ về bổn phận trách nhiệm làm con.  Câu 4. Nàng là một tình thủy chung , người con hiếu thảo , người có tấm lòng vị tha  Gv : Chốt  GV hướng dẫn hs làm việc nhóm thảo luận, phân tích 8 câu thơ cuối  Gv yêu cầu Hs đọc thầm 8 câu thơ cuối, phát phiếu học tập số 6   |  | | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6  Câu 1.Điệp ngữ nào được nhắc lại nhiều lần và có tác dụng gì?  Câu 2. Với bốn lần buồn trông là 4 nỗi buồn không giống nhau . Em hãy phân tích từng lần để thấy tâm trạng của Kiều ?  Câu 3. Em cảm nhận ntn về tâm trạng Kiều 8 câu thơ này? |   Hs suy nghĩ, thảo luận, trình bày  Kết quả dự kiến:  Câu 1. Điệp ngữ “buồn trông” là điệp khúc tâm trạng. Tô đậm nỗi buồn cứ càng lúc càng dâng lên với nhiều sắc độ khác nhau , dâng mãi trong lòng  Câu 2. – Cảnh 1. Cảnh chiều hôm muôn thuở đã gợi nỗi buồn, một cánh buồm nhỏ nhoi đơn độc giữa biển nước mênh mông trong ánh sáng le lói cuối ngày của mặt trời sắp tắt, con thuyền vẫn lênh đênh trên mặt nước mỗi lúc một xa, chưa có bến bờ neo đậu; cũng như Kiều còn lênh đênh giữa dòng đời, biết bao giờ mới được trở về sum họp đoàn tụ với những người thân yêu.   * Cảnh 2: Hình ảnh ẩn dụ “hoa trôi” gợi nỗi buồn da diết. Nhìn những cánh hoa tàn lụi trôi man mác giữa dòng nước, Kiều càng buồn lo, xót xa duyên phận Kiều nghĩ đến tấm thân bèo bọt như cách hoa trôi không biết sẽ về đâu, vùi dập ra sao. Câu hỏi tu từ nhấn mạnh nỗi băn khoăn, thấp thỏm như một tiếng than. * Cảnh 3. Đây là cảnh gợi liên tưởng đến cảnh xuân trong tiết thanh minh nhưng không còn cái”xanh tận chân trời” mà thay vào đó là nội cỏ rầu rầu , xanh xanh- sắc xanh héo úa, mù mịt, nhạt nhòa trải dài từ mặt đất đến chân mây. Cảnh ấy gợi cho Kiều nỗi chán ngán, vô vọng vì cuộc sống cô quạnh và những chuỗi ngày vô vị, tẻ nhạt. Tuổi thanh xuân tươi đẹp của Kiều, tài sắc của Kiều đã và đang sẽ nhạt buồn ,vô vị như cánh đồng , bầu trời mặt đất xanh kia. * Cảnh 4. Nỗi buồn càng lúc càng tăng càng dồn dập . Thiên nhiên dữ dội , cái âm thanh “ầm ầm tiếng sóng” chính là ẩn dụ chỉ âm thanh dữ dội của cuộc đời phong ba bão táp, đã và đang đổ ập xuống đời nàng. Buồn cho cảnh ngộ mình nghe tiếng sóng mà ghê sợ. Dự cảm giông bão sẽ nổi lên vùi dập cuộc đời Kiều.   Gv , chốt bình giảng thêm  Gv : Em có nhận xét gì về nghệ thuật của đoạn này?  Hs Trình bày  Gv : Chốt, Hướng dẫn hs tổng kết văn bản  **Gv hướng dẫn hs tự đọc văn bản**  **- Thúy Kiều báo ân, báo oán** | **\* ĐOẠN TRÍCH: KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH**  1 Vị trí và kết cấu đoạn trích:   * Vị trí : thuộc phần II “Gia biến và lưu lạc”   - Bố cục :Gồm 3phần  + 6 câu đầu : Hoàn cảnh cô đơn tội nghiệp của Kiều.  + 8 câu tiếp: Nỗi thương nhớ người yêu và cha mẹ của Kiều  + câu cuối: Tâm trạng đau buồn lo âu của Kiều thể hiện qua cách nhìn cảnh vật.  2.Tìm hiểu văn bản.  a. Hoàn cảnh của Thúy Kiều.  -Một không gian hoang vắng mênh mông,cảnh vật cô đơn trơ trọi . Lầu Ngưng Bích lẻ loi 🡪 con người càng lẻ loi.  - Thời gian “mây sớm đèn khuya” gợi thời gian tuần hoàn khép kín.  - Không gian ,thời gian giam hãm con người . Kiều rơi vào tâm trạng cô đơn tuyệt đối  **b.Tám câu tiếp**  (Nỗi nhớ Thúy Kiều)   * Kiều nhớ Kim Trọng :   + Nhớ buổi hẹn thề đính ước.  + Tưởng tượng kim Trọng đang nhớ về mình vô vọng .   * Nhớ cha mẹ:   + Hình dung cha mẹ đang ngóng tin nàng . Nàng thương và xót.  🡪Nàng là một tình thủy chung , người con hiếu thảo , người có tấm lòng vị tha  **c.Tám câu cuối.**  **( Tâm trạng đau buồn, âu lo của Kiều thể hiện qua cái nhìn cảnh vật)**  - Cảnh trong tâm trạng Kiều. Cảnh được nhìn từ xa đến gần , giàu màu sắc từ nhạt đến đậm, âm thanh từ tĩnh đến động , nỗi buồn từ man mác mông lung đến lo âu kinh sợ. Dự cảm giông bão sẽ nổi lên vùi dập cuộc đời Kiều.  🡪Nỗi buồn cô đơn đau đớn, xót xa, bế tăc, tuyệt vọng .  d. Tổng kết: Ghi nhớ sgk/96 |
| **Hoạt động 4.** GV hướng dẫn hs tìm hiểu vai trò yếu tố miêu tả trong văn tự sự trong 2 đoạn trích :(**Chị em Thuý Kiều)** và đoạn (**Kiều ở lầu Ngưng Bích)**  ***Gv hướng dẫn hs làm việc theo nhóm thảo luận trong thời gian 5 phút, điền nội dung thông tin vào phiếu học tập số 7***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 7 | | | | Nhân vật | Yếu tố miêu tả | Tác dụng | | Thúy Vân |  |  | | Thúy Kiều |  |  |   Hs :Đọc kĩ đoạn trích “**Chị em Thuý Kiều”,** thảo luận trong nhóm và làm vào vở sau đó trình bày trước lớp.  Kết quả dự kiến   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU HỌC TẬP SỐ 7 | | | | Nhân vật | Yếu tố miêu tả | Tác dụng | | Thúy Vân | -Trang trọng  - Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang  - Hoa cười ngọc thốt đoan trang  - Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da | Thúy Vân toát lên sự đoan trang, phúc hậu. Đó là vẻ đẹp có đường nét màu sắc; tiếng nói, nụ cười đều tinh khôi, tươi tắn tràn đầy sức sống. | | Thúy Kiều | * Sắc sảo mặn mà   - Làn thu thủy, nét xuân sơn  - Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.   * Nghiêng nước nghiêng thành | - Thúy Kiều có vẻ đẹp sắc sảo , mặn mà toát lên từ nhan sắc, trí tuệ tâm hồn khiến cho thành người ta nghiêng, nước người ta ngả  - Khẳng định sức sống thanh xuân, tạo nên vẻ đẹp tuyệt thế giai nhân, trên đời khó ai sánh bằng. |   Gv chốt,  Gv hướng dẫn hs đọc 4 câu thơ đầu trong văn bản “Kiều ở lầu  Ngưng Bích”, xác định đoạn trích miêu tả cảnh gì? tìm yếu tố miêu tả.  Hs làm việc cá nhân đọc lại văn bản, trả lời các câu hỏi  Kết quả dự kiến:  - Lầu Ngưng Bích  - Yếu tố miêu tả: Cảnh :non xa , tấm trăng gần, cát vàng, cồn nọ, bụi hồng dặm kia ( Khóa xuân)  - Vai trò : Phong cảnh lầu Ngưng Bích tuyệt đẹp và thơ mộng. Nhưng tâm trạng buồn tủi thấm sâu vào cảnh vật làm cho khung cảnh nơi lầu Ngưng Bích đẹp, thơ mộng thế cũng trở nên trơ trọi, hoang vắng đến rợn người.  Gv chốt  Gv hướng dẫn hs rút ra kết luận vai trò yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự  ? Vậy trong văn tự sự, em sẽ sử dụng yếu tố miêu tả nhằm mục đích gì ?  Hs khái quát kiến thức, trình bày  Gv chốt , ghi nhớ SGK/92 | **B. TÌM HIỂU MIÊU TẢ VÀ MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**  I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự.  1. Phân tích ngữ liệu  a. Đoạn trích : “Chị em Thúy Kiều”  Các yếu tố miêu tả làm cho các nhân vật hiện lên vô cùng sống động, chân thực mỗi người một vẻ đẹp riêng    b. Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích” ( 4 câu đầu)  Yếu tố miêu tả làm cho các cảnh vật nơi lầu Ngưng Bích hiện lên vô cùng sống động, chân thực hơn và hấp dẫn hơn.  **2. Kết luận**  - Tả cảnh vật, nhân vật, sự việc.  - Tác dụng làm cho câu chuyện hấp dẫn, gợi cảm, sinh động.  Ghi nhớ SGK/92 |
| **Hoạt động 5.** GV hướng dẫn hs tìm hiểu vai trò yếu tố miêu tả nội tâm trong văn tự sự  Gv dẫn dắt vào bài: Sự phân biệt miêu tả cảnh sắc thiên nhiên và miêu tả nội tâm chỉ là tương đối bởi trong miêu tả thiên nhiên đã gửi gắm tình cảm và ngược lại . Nguyễn Du có một tuyên ngôn nổi tiếng  “Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu  Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”  Gv chiếu văn bản “Kiều ở lầu Ngưng Bích”, hướng dẫn hs làm việc nhóm đọc đoạn trích sgk và trả lời các câu hỏi gợi ý SGK/93-94  Hs thảo luận, trình bày  Kết quả dự kiến  a. - Những câu thơ tả cảnh:  + 4 câu đầu :Trước lầu ……..   * Những câu thơ vừa tả cảnh vừa tả tâm trạng   + 8 câu cuối: Buồn trông cửa bể ……   * Những câu thơ miêu tả tâm trạng.   + 8 câu giữa: Tưởng người dưới nguyệt chén đồng…  b. Những câu thơ miêu tả cảnh sắc bên ngoài có mối liên hệ mật thiết với việc miêu tả nội tâm nhân vật. Cảnh rộng, xa tạo ra sự mênh mang, đối lập với tâm trạng cô đơn của Kiều đến nỗi nàng phải lấy trăng , lấy núi để ở chung. Những câu thơ tả cảnh nhưng cũng chính là để tả tình, cái tình buồn bã, cô đơn, thân phận như hoa trôi nước chảy, không biết đi về đâu trước một tương lai mịt mờ.  c. Miêu tả nội tâm trong văn tự sự có tác dụng khắc họa sinh động, chân thực hình tượng nhân vật. Từ đó thể hiện được chiều sâu những suy tưởng của nhân vật.  **Gv chốt, thuyết trình thêm**  **? Hãy phân biệt sự khác nhau giữa miêu tả cảnh và miêu tả nội tâm**  Hs phát biểu  Kết quả dự kiến   |  |  | | --- | --- | | Miêu tả cảnh | Miêu tả nội tâm | | Đối tượng: cảnh vật, sự việc, con người với ngoại hình, lời nói, hoạt động -> có thể quan sát trực tiếp | Đối tượng: suy nghĩ, tình cảm diễn biến, tâm trạng nhân vật - > Ko thể quan sát được. |   Gv chốt**:** Sự phân biệt miêu tả cảnh sắc thiên nhiên và miêu tả nội tâm chỉ là tương đối bởi trong miêu tả thiên nhiên đã gửi gắm tình cảm và ngược lại . Nguyễn Du có một tuyên ngôn nổi tiếng  “Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu  Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” ( 8 câu thơ cuối trong đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích”)  **Gv hướng dẫn hs tìm hiểu miêu tả nội tâm nhân vật trong đoạn văn sgk**  Gv Cho hs đọc đoạn trích mục 2 Sgk, trả lời câu hỏi  Hs làm việc cá nhân trả lời  Kết quả dự kiến  - Tác giả Nam Cao khi miêu tả Lão Hạc tập trung vào những hành động , cử chỉ của Lão Hạc( co rúm, những vết nhăn xô lại, ép cho nước mắt chảy ra, đầu ngoẹo, miệng mếu, bât khóc) để làm nổi bật tâm trạng xót xa, ân hận, của mình. Lão giống như một đứa trẻ khi phải rời xa người mà mình yêu quý nhất.  Gv Để miêu tả nội tâm nhân vật cũng có thể miêu tả nội tâm gián tiếp thông qua miêu tả ngoại hình, nét mặt, cử chỉ nhân vật.  Gv Miêu tả nội tâm có tác dụng như thế nào đối với việc khắc hoạ nội tâm?  Hs Phát biểu  Gv Chốt, Nhận xét ,gọi hs đọc ghi nhớ SGk/117  **Hoạt động 6: Hướng dẫn học sinh so sánh để tìm hiểu khái niệm nghị luân.**  *\* GV hướng dẫn HS so sánh để tìm hiểu khái niệm nghị luận*  - Sự khác nhau giữa văn nghị luận với các thể văn thông dụng khác?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **So sánh để tìm hiểu khái niệm nghị luân.**  *- HS trình bày kết quả chuẩn bị bài ở nhà.*  *- Nhận xét bổ sung.* |  | | | | Bảng so sánh | | | | Miêu tả, tự sự, biểu cảm, thuyết minh | | Nghị luận | | - Dùng hình ảnh, cảm xúc để tái hiện hiện thực.  - Các phương thức trên là cơ sở cho tư duy hình tượng ( tư duy nghệ thuật). | | - Dùng lí lẽ logic để phán đoán nhằm làm sáng tỏ một ý kiến, một quan điểm, tư tưởng nào đó.  - Cơ sở tư duy lí luận ( tư duy khoa học logic).  - Hệ thống luận điểm, luận cứ. |   **GV Hướng dẫn HS tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự**  - Đọc VD (a), (b)- SGK?  *\*GV nêu yêu cầu, cho HS thảo luận theo nhóm (3’), gọi trình bày, nhận xét.*  - Nhóm 1: VD (a):  + Câu hỏi: Lời kể chuyện trong đoạn trích " Lão Hạc" là lời của ai? Người  ấy đang thuyết phục ai điều gì? Để đi đến kết luận, người kể đã đưa ra những lí lẽ nào?  **Nhóm 1 VD a thảo luận nhóm.**  *- Nhân vật ông giáo trong truyện “Lão Hạc”của Nam Cao- cuộc đối thoại ngầm của ông giáo - Đây là những suy nghĩ của nhân vật ông giáo,ông giáo đối thoại với chính mình rằng vợ mình không ác để chỉ buồn chữ không nỡ giận để đi đến kết luận ấy, ông giáo đã đưa ra những luận điểm (lập luận theo lô gic):*  *Nêu vấn đề: “Nếu không cố.......ta thương”*  *Phát triển vấn đề: “Vợ tôi không ác.....quá rồi”*  *Kết thúc vấn đề: “Tôi chỉ buồn.....giận”*  \* Về hình thức: Đoạn văn trên chứa nhiều từ câu mang tính chất nghị luận. Đó là các câu hô ứng thể hiện các phán đoán dưới dạng : nếu...thì, vì thế ... cho nên, sở dĩ...là vì, khi A... thì B. Các câu văn đều là câu khẳng định ngắn gọn, khúc chiết như diễn đạt những chân lí.  ***Nhóm 2 VD b Thảo luận nhóm***  Trong mấy câu đầu, sau câu chào hỏi mỉa mai, Kiều nói với Hoạn Thư như thế nào? Lí lẽ của Hoạn Thư như thế nào mà Kiều phải khen rằng " Khôn ngoan nhất mực nói năng phải lời"?  - Hãy tóm tắt nội dung lí lẽ lời lập luận của Hoạn Thư để làm sáng tỏ lời khen của nàng Kiều?  - Với cách lập luận đó, Hoạn Thư đã đặt Kiều vào tình huống như thế nào?  HS thảo luận trả lời yêu cầu.  -**\* Nhóm 2 thảo luận \* Ví dụ (b).**  *- Đoạn đối thoại Kiều - Hoạn Thư dưới hình thức nghị luận* phù hợp với phiên tòa  *\* Kiều quan tòa buộc tội:* Lập luận của Kiều: Sau câu chào mỉa mai là lời đay nghiến: Xưa nay đàn bà có mấy ngườ ghê gớm, cay nghiệt như mụ, càng cay nghiệt lắm thì càng chuốc lấy oan trái.  \* Hoạn thư lập luận bằng 4 luận điểm (8 câu):  1. Tôi là đàn bà, ghen tuông là chuyện thường tình (lẽ thường ). 2 câu đầu  2. Ngoài ra tôi cũng đối xử rất tốt với cô ( Kể công).  + Cho ra Quan Âm Các viết kinh.  + Bỏ trốn không đuổi theo.  3. Tôi với cô cùng cảnh ngộ, chồng chung ai nhường cho ai?  - Dù sao tôi cũng trót gây đau khổ cho cô, nên chỉ nhờ vào  sự bao dung độ lượng của cô (nhận tội và đề cao, tâng bốc Kiều)  => Lí lẽ khôn ngoan của Hoạn Thư đã đặt Kiều vào tình hống khó xử:  - Tha-> May đời; Không tha -> Người nhỏ nhen  **Từ việc tìm hiểu hai đoạn trích trên, hãy rút ra dấu hiệu và đặc điểm của nghị luận trong văn bản tự sự?**  - Tác dụng của việc sử dụng các yếu tố nghị luận trong VBTS?  HS suy nghĩa trả lời  GV nhận xét, chốt  - Nghị luận thực chất là đối thoại (đối thoại với người khác hoặc đối thoại với chính mình) trong đó người viết thường nêu lên cách nhận xét, phán đoán các lí lẽ nhằm thuyết phục người nghe, người đọc (cả chính mình) về một vấn đề, một quan điểm, một tư tưởng nào đó.  - Tác dụng: Làm cho câu chuyện thêm phần triết lí. *+ Tìm các dấu hiệu và giải thích*  - Thường dùng câu khẳng định, câu có mệnh đề hô ứng: Nếu - thì, không những - mà còn, càng - càng, vì thế - cho nên...  - Từ ngữ nghị luận: tại sao, thật vậy, đúng vậy, trước hết, sau cùng, nói chung, nói tóm lại...  - Sử dụng từ và câu như thế để tăng tính triết lí cho văn bản tự sự để người đọc, người nghe phải suy nghĩ về một vấn đề nào đó. | **II. Tìm hiểu yếu tố miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự.**  **1. Phân tích ngữ liệu**  **a. Đọc đoạn trích. *“Kiều ở lầu Ngưng Bích"***  - Những câu thơ tả cảnh:  + 4 câu đầu :Trước lầu …   * Những câu thơ vừa tả cảnh vừa tả tâm trạng   + 8 câu cuối: Buồn trông cửa bể ……   * Những câu thơ miêu tả tâm trạng.   + 8 câu giữa: Tưởng người dưới …người ôm  -> Miêu tả nội tâm trong văn tự sự có tác dụng khắc họa sinh động, chân thực hình tượng nhân vật. Từ đó thể hiện được chiều sâu những suy tưởng của nhân vật.  b. Tìm hiểu đoạn trích “Mặt lão đột nhiên…như con nít” sgk/117  -> Để miêu tả nội tâm nhân vật cũng có thể miêu tả nội tâm gián tiếp thông qua miêu tả ngoại hình, nét mặt, cử chỉ nhân vật.  2. Kết luận.  ghi nhớ SGk/117  **III.Tìm hiểu yếu tố nghị luận trong văn bản tự sự:**  **Đoạn a,b:**  **Ghi nhớ SGK/138** |
| **3. LUYỆN TẬP** | |
| Gv giao nhiệm vụ học tập  Bài tập 1. Kể tóm tắt Truyện Kiều – Nguyễn Du  Hs làm việc cá nhân, kể tóm tắt  Gv nhận xét, đánh giá, tuyên dương  Bài tập 2. Dựa vào đoạn trích “Cảnh ngày Xuân”, hãy viết một bài văn kể về việc chị em Thúy Kiều đi chơi trong buổi chiều ngày Thanh minh. Trong khi kể, chú ý vận dụng các yếu tố miêu tả để tả cảnh ngày xuân, miêu tả nội tâm của Thúy Kiều.  Gv gợi ý :   * Đề yêu cầu viết kiểu bài gì? nội dung và phạm vi bài viết. * Sự việc gì diễn ra trong đoạn trích ? Ai tham gia? Sự việc diễn ra khi nào? Ở đâu? Diễn ra ntn? Cảnh vật ra sao? Kết thúc ra sao? Thái độ tâm trạng các nhân vật?   Hs làm việc cá nhân, viết bài văn  Gv gọi 2 hs đọc, ghi điểm | **C. LUYỆN TẬP**  Bài tập 1. Kể tóm tắt Truyện Kiều – Nguyễn Du  Bài tập 2. Dựa vào đoạn trích “Cảnh ngày Xuân”, hãy viết một bài văn kể về việc chị em Thúy Kiều đi chơi trong buổi chiều ngày Thanh minh. Trong khi kể, chú ý vận dụng các yếu tố miêu tả để tả cảnh ngày xuân, miêu tả nội tâm của nhân vật trong 6 câu thơ cuối.  ***Bài tập 3.***  Viết đoạn văn có sử dung yếu tố nghị luận  Nội dung về một buổi thảo luận trên lớp |
| **4. VẬN DỤNG (MỞ RỘNG LIÊN HỆ THỰC TẾ)** | |
| Gv giao nhiệm vụ học tập  Từ hiểu biết về Truyện Kiều, hãy phát biểu suy nghĩ về số phận của người phụ nữ trong XHPK. Liên hệ với người phụ nữ trong xã hội hiện đại  Hs : suy nghĩ, phát biểu ý kiến  Gv nhận xét, đánh giá… | **D. VẬN DỤNG** |
| **5. TÌM TÒI MỞ RỘNG, LIÊN HỆ THỰC TẾ (TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ)** | |
| **Gv hướng dẫn hs tổng kết, đánh giá chủ đề**  Gv vận dụng kĩ thuật chia sẻ nhóm đôi, yêu cầu hs trả lời câu hỏi   * Nguyễn Du đã vận dụng yếu tố miêu tả và miêu tả nội tâm ntn trong tác phẩm Truyện Kiều? Đem lại hiệu quả gì?   Hs trao đổi với bạn, trình bày  Kết quả dự kiến  \* Miêu tả bậc thầy:  - Miêu tả nhân vật: từ ngoại hình đến tính cách, đời sống nội tâm và còn dự báo được cả tương lai, số phận của nhân vật.  - Miêu tả thiên nhiên thì đa dạng, sinh động kết hợp với bút pháp miêu tả truyền thống: tả cảnh ngụ tình.  \* Hiệu quả góp phần tạo nên một kiệt tác, có một không hai…  Gv nêu vấn đề, yêu cầu hs về nhà tìm tòi, thực hiện các nội dung sau:  1. Tìm đọc văn bản: “Truyện Kiều” , “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân  2. Vừa qua báo chí giới thiệu một số poster về bộ phim “Kiều” của đạo diễn Mai Thu Huyền, chuyển thể từ “ Truyện Kiều” của Nguyễn Du. Trên mạng xã hội có rất nhiều ý kiến trái chiều về những hình ảnh được giới thiệu về nhân vật Thúy Kiều và bối cảnh của phim, em hãy tìm hiểu và dựa vào hiểu biết của bản thân về Truyện Kiều hãy trình bày suy nghĩ của e về vấn đề trên. | **E. TÌM TÒI MỞ RỘNG**  1. Tìm đọc văn bản: “Truyện Kiều”, “Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân  2. Vừa qua báo chí giới thiệu một số poster về bộ phim “Kiều” của đạo diễn Mai Thu Huyền, chuyển thể từ “ Truyện Kiều” của Nguyễn Du. Trên mạng xã hội có rất nhiều ý kiến trái chiều về những hình ảnh được giới thiệu về nhân vật Thúy Kiều và bối cảnh của phim, em hãy tìm hiểu và dựa vào hiểu biết của bản thân về Truyện Kiều hãy trình bày suy nghĩ của e về vấn đề trên. |

**IV- HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC**

1. Bài vừa học: - Tác giả, tác phẩm

* Tóm tắt tác phẩm
* Học thuộc lòng 2 đoạn trích
* Nắm vững các nội dung đã phân tích
* Hoàn thành các bài tập

1. Bài sắp học Tổng kết về từ vựng

Soạn các câu hỏi Sgk